TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 311/2019/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 24 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 320/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị L, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn 2, xã Q, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Lê Đình N, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lê Thị L, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn 2, xã Q, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Và Anh Lê Đình N - SN: 1987

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Công nhận cháu Lê Đình Tr, sinh ngày 07/6/2015 là con chung của chị Lê Thị L và anh Lê Đình N.

Chị L và anh N thỏa thuận: chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Lê Đình Tr, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh N có quyền, nghĩa vụ qua lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở.

- Về tài sản và công nợ: Chị Lê Thị L và anh Lê Đình N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị L tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2019/0009606 ngày 08/10/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Trả lại cho chị L 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện H;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Vân